TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 921/2024/QĐST-HNGĐ	*Bình Chánh, ngày 16 tháng 10 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 27, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116, Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 759/2024/TLST-VHNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Phạm Ngọc X**, sinh năm 1984;
Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1986;
Địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc bà Nguyễn Thị Thu H và ông Phạm Ngọc X thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con được thể hiện tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Phạm Ngọc X thuận tình ly hôn với nhau.

Giấy chứng nhận kết hôn số 11/2004, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã Hồng Thái, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình cấp ngày 25/6/2004 không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thu H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Thùy N, sinh ngày 28/5/2019 (hiện cháu N đang sống cùng bà H). Con chung Phạm Thị Thùy D, sinh ngày 02/01/2005 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Phạm Ngọc X có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng, thực hiện vào ngày 01 dương lịch hàng tháng cho đến khi phát sinh căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình. Thời gian bắt đầu cấp dưỡng thực hiện từ ngày 01/11/2024.

Kể từ khi bà Nguyễn Thị Thu H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Phạm Ngọc X chậm nộp tiền cấp dưỡng nuôi con thì ông Phạm Ngọc X còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Phạm Ngọc X có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở, vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

1.3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Phạm Ngọc X xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về các vấn đề khác: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Phạm Ngọc X xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Phạm Ngọc X chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà bà H, ông X đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006000 ngày 11/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Bà H, ông X đã nộp đầy đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- VKSND huyện Bình Chánh (2);
- Chi cục THADS huyện Bình Chánh (1);
- UBND xã Hồng Thái, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu hồ sơ (1).

THẨM PHÁN

Lý Thường Đông